

S6-EH3P(5-10)K2-H

Biến tần lưu trữ năng lượng cao áp ba pha Solis

Quản lý năng lượng thông minh

- AI quản lý thông minh việc sạc và xả dựa trên biểu giá TOU (Thời gian sử dụng)
- Tích hợp liền mạch với nền tảng VPP và EMS để tối ưu hóa năng lượng tốt hơn

Linh hoạt và có thể mở rộng

- Tương thích với pin lithium thông dụng
- Dễ dàng mở rộng hệ thống bằng cách sử dụng kết nối song song và ACcoupling

Hiệu suất cao

- Hỗ trợ tải ba pha không cân bằng lên đến 50% công suất biến tần định mức trên mỗi pha
- Công suất đầu vào 160% PV để tối đa hóa việc sử dụng năng lượng mặt trời

Cấu hình đơn giản và nhanh chóng

- Hỗ trợ ứng dụng Bluetooth để thiết lập nhanh chóng và dễ dàng

Mô hình:

S6-EH3P5K2-H / S6-EH3P6K2-H

S6-EH3P8K2-H / S6-EH3P10K2-H



Chế độ xem 360°



Bảng thông số

S6-EH3P(5-10)K2-H

Mô hình	5K		6K		8K		10K	
Đầu vào DC (pin quang điện)								
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	10 kW		12 kW		16 kW		20 kW	
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	8 kW		9.6 kW		12.8 kW		16 kW	
Điện áp đầu vào tối đa			1000 V					
Điện áp định mức			600 V					
Điện áp khởi động			160 V					
Dải điện áp MPPT			200 - 850 V					
Dòng điện đầu vào tối đa			16 A / 16 A					
Dòng điện ngắn mạch tối đa			24 A / 24 A					
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa			2 / 2					
Pin								
Loại pin			Pin Li-ion					
Dải điện áp pin			120 - 600 V					
Công suất sạc / xả tối đa	5 kW		6 kW		8 kW		10 kW	
Dòng điện sạc / xả tối đa			25 A				50 A	
Truyền thông					CAN / RS485			
Đầu ra AC (Phía lưới)								
Công suất đầu ra định mức	5 kW		6 kW		8 kW		10 kW	
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	5 kVA		6 kVA		8 kVA		10 kVA	
Điện áp lưới định mức			3/N/PE, 380 V / 400 V					
Tần số lưới định mức			50 Hz / 60 Hz					
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	7.6 A / 7.2 A		9.1 A / 8.7 A		12.2 A / 11.5 A		15.2 A / 14.4 A	
Dòng điện đầu ra tối đa	7.6 A / 7.2 A		9.1 A / 8.7 A		12.2 A / 11.5 A		15.2 A / 14.4 A	
Hệ số công suất			> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)					
Tổng độ méo sóng hài			< 3%					
Đầu vào AC (phía lưới)								
Dải điện áp đầu vào			304 - 437 V / 320 - 460 V					
Dòng điện đầu vào tối đa	11.4 A		13.8 A		18.2 A		22.8 A	
Tần số lưới định mức			50 Hz / 60 Hz					
Dải tần số			45 - 55 Hz / 55 - 65 Hz					
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)								
Công suất đầu ra định mức	5 kW		6 kW		8 kW		10 kW	
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	8 kVA, 60 s		9.6 kVA, 60 s		12.8 kVA, 60 s		16 kVA, 60 s	
Thời gian chuyển đổi dự phòng			< 10 ms					
Điện áp đầu ra định mức			3/N/PE, 380 V / 400 V					
Tần số định mức			50 Hz / 60 Hz					
Dòng điện đầu ra định mức	7.6 A / 7.2 A		9.1 A / 8.7 A		12.2 A / 11.5 A		15.2 A / 14.4 A	
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)			< 2%					
Hiệu suất								
Hiệu suất tối đa	96.50%		97.00%		97.50%		97.90%	
Hiệu suất Châu Âu	96.77%		97.10%		97.41%		97.51%	
BAT được sạc bằng Hiệu suất tối đa PV	98.37%		98.45%		98.22%		98.31%	
BAT được sạc / xả đến Hiệu suất tối đa AC	97.32%		97.34%		97.50%		97.50%	
Bảo vệ								
Bảo vệ chống đảo			Có					
Bảo vệ quá dòng đầu ra			Có					
Bảo vệ ngắn mạch			Có					
Tích hợp AFCI 2.0			Tùy chọn					
Tích hợp công tắc DC			Có					
Bảo vệ ngược cực DC			Có					
Bảo vệ PV quá áp			Có					
Bảo vệ ngược cực pin			Có					
Thông số chung								
Độ mất cân bằng pha tối đa cho phép (lưới điện và dự phòng)			100%					
Công suất tối đa cho mỗi pha (lưới điện & dự phòng)			Công suất định mức 50%					
Kích thước (Rộng x Cao x Sâu)	600 x 500 x 210 mm				600 x 500 x 230 mm			
Trọng lượng	27.6 kg				30.2 kg			
Cấu trúc liên kết			Không biến áp					
Công suất tự tiêu thụ (đêm)			< 25 W					
Dải nhiệt độ môi trường vận hành			-25 ~ +60°C					
Độ ẩm tương đối			0 - 95%					
Bảo vệ xâm nhập			IP66					
Phát ra tiếng ồn (điển hình)			< 46.9 dB(A)					
Cách thức làm mát			Làm mát tự nhiên					
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động			4000 m					
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện			G98 hoặc G99, VDE-AR-N 4105/VDE V 0124, EN 50549-1, VDE 0126/UTE C 15/VFR:2019, RD 1699/RD 244/UNE 206006/UNE 206007-1, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, TOR, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, MEA, PEA					
Tiêu chuẩn an toàn / EMC			IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-1/-3					
Đặc trưng								
Kết nối PV			Đầu nối MC4					
Kết nối pin			Đầu cắm kết nối nhanh					
Kết nối AC			Đầu cắm kết nối nhanh					
Hiển thị			Đèn báo LED & Bluetooth + Ứng dụng					
Truyền thông			CAN, RS485, Tùy chọn: Wi-Fi, Cellular, LAN					